

Số: /BC-VHTC

Hạ Long, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Về việc tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

1. Đánh giá chung

Ngay từ đầu năm, tận dụng thời tiết thuận lợi Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo tập trung đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, tổ chức sản xuất hợp lý, phát động các phong trào thi đua, đáp ứng yêu cầu tăng sản lượng than tiêu thụ, đặc biệt các chủng loại than phục vụ cho sản xuất điện; Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường vận chuyển, huy động tối đa phương tiện để phục vụ tốt công tác vận chuyển than; Chủ động thực hiện tốt công tác PCMB đảm bảo an toàn cho sản xuất, đẩy mạnh công tác bảo vệ, phục hồi môi trường trong quá trình khai thác. Trong năm 2022, ngoài việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Công ty đã điều hành sản xuất tăng thêm trên 30.000 tấn than nguyên khai, giao nộp sản phẩm tăng thêm trên 89.000 tấn (trong đó than sạch tăng thêm trên 200.000 tấn). Tiếp tục triển khai hiệu quả mục tiêu thực hiện “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid 19”; Bám sát các mục tiêu, giải pháp chủ yếu của Tập đoàn, Nghị quyết của ĐHĐCĐ để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Qua đó, thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022 của Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 như sau:

- **Đất đá bóc xúc tổng số:** Thực hiện 44,6/44,0 triệu m³, bằng 101,3% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Than nguyên khai khai thác:** Thực hiện 2,53/2,5 triệu tấn, bằng 101,3% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, trong đó phẩm cấp than nguyên khai 33,18/33,50 %Ak tốt hơn 0,32%Ak so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đồng thời sản xuất tăng thêm được 30.000 tấn than nguyên khai so với kế hoạch của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Than tiêu thụ tổng số:** Thực hiện 2,616/2,528 triệu tấn, bằng 103,5% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Doanh thu tổng số:** Thực hiện 4.546/3.826 tỷ đồng, bằng 118,8% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra. Trong đó doanh thu sản xuất than đạt 4.527/3.826 tỷ đồng, bằng 118,3% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra;

- **Lợi nhuận tổng số:** đạt 85,6/30,26 tỷ đồng, bằng 282,8% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Tiền lương bình quân:** đạt 13,7/9,7 triệu đồng/ng-tháng, bằng 141,2% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Thực hiện đầu tư xây dựng tổng số:** đạt 225,4/246,2 tỷ đồng, bằng 91,54% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

II. Một số giải pháp chủ yếu Công ty đã tổ chức, triển khai thực hiện

1. Công tác phòng chống dịch Covid-19:

Tiếp tục triển khai hiệu quả mục tiêu thực hiện “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid 19”; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiêm Vaxcin phòng chống Covid cho CBCNV trong toàn Công ty. Trong đó, tiêm Vaxcin mũi 3 đạt 100% và tiêm Vaxcin mũi 4 đạt 93%. Cùng với các giải pháp thích ứng an toàn, Công ty đã đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid và các dịch bệnh khác.

2. Công tác an toàn, VSLĐ: Công tác AT-VSLĐ là nhiệm vụ quan trọng được Công ty đặt lên hàng đầu, xuyên suốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã không ngừng đầu tư đưa công nghệ mới vào sản xuất nhằm giảm số người lao động trực tiếp, cải thiện điều kiện đi lại, nâng cao năng suất lao động, giảm lao động nặng nhọc, nâng cao mức độ an toàn, các thiết bị được quan tâm đầu tư trang bị hiện đại đồng thời cải thiện môi trường lao động, đảm bảo các điều kiện cho sản xuất an toàn. Qua đó, năm 2022 công tác an toàn lao động của Công ty đã đảm bảo mục tiêu, cụ thể: Tai nạn lao động xảy ra 09 vụ, tăng 01 vụ so với năm 2021. Trong đó: 04 vụ TNLD loại nhẹ, 06 vụ TNLD loại nặng và không có TNLD nghiêm trọng; Sự cố thiết bị xảy ra 04 vụ, giảm 03 vụ so với năm 2021. Không có vụ việc vi phạm an toàn giao thông.

3. Công tác điều hành sản xuất, tiêu thụ và quản lý kỹ thuật công nghệ:

3.1. Công tác điều hành sản xuất: Tận dụng thời tiết thuận lợi Công ty đã tập trung đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, tổ chức sản xuất hợp lý, bám sát khai trường sản xuất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, ách tắc sản xuất; Tập trung điều hành xử lý bùn moong, mở diện khai thác than đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, đặc biệt là tập trung sản xuất các chủng loại than phục vụ sản xuất điện. Qua đó, các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đều đảm bảo tiến độ đề ra đặc biệt là sản lượng than tiêu thụ, đất bóc, than nguyên khai....

Thực hiện hiệu quả phương án khai thác than trước và trong mùa mưa năm 2022, Công ty đã tập trung tối đa nguồn lực để xử lý bùn moong và khai thác than tại khu vực lòng moong (Via 9 và Via 10) đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, Công ty đã cân đối các nguồn lực và sản xuất tăng thêm trên 30.000 tấn than nguyên khai và bóc tăng thêm trên 500 ngàn m³ đất đá.

3.2. Công tác chế biến, tiêu thụ: Nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, đặc biệt các chủng loại than phục vụ sản xuất điện. Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh sản lượng than khai thác và than sàng, huy động tối đa các sản phẩm ngoài than đưa vào chế biến, tuyển rửa nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Luôn bám sát các chỉ tiêu theo kế hoạch điều hành của ĐHĐCĐ, phối hợp tốt với các Công ty nhận than để kịp thời tháo gỡ khó khăn đẩy mạnh công tác tiêu thụ. Qua đó, sản lượng tiêu thụ của Công ty đã đạt vượt tiến độ điều hành, sản lượng tiêu thụ đạt 2.616/2.528 ngàn tấn bằng 103,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

3.3. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản: Công ty tiếp tục thực hiện nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường vận chuyển, huy động tối đa phương tiện để phục vụ tốt công tác vận chuyển than; Chủ động thực hiện tốt công tác PCMB đảm bảo an toàn cho sản xuất; thực hiện Phương án điều hành xử lý khối lượng bùn moong đảm bảo tiến độ than khai thác khu vực moong (PA số 281/PA-VHTC ngày 25/01/2022); Hoàn thành các phương án theo kế hoạch số 3528/PA-VHTC về việc triển khai thi công các công trình phục vụ thoát nước, phòng chống mưa bão năm 2022 và phương án thoát nước khu vực phía Bắc khai trường Bắc Bàng Danh năm 2022 số 3746/PA-VHTC ngày 31/12/2021; Ban hành và triển khai thực hiện Phương án 2590/PA-VHTC ngày 16/9/2022 về việc thi công khai thác xuống moong Bắc Bàng Danh 4 tháng cuối năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023. Than nguyên khai khai thác đạt 2.533.000 tấn (vượt trên 30 ngàn tấn so với kế hoạch đầu năm). Thực hiện cung độ đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ lệ tổn thất thực hiện 4,601/4,604 bằng 99,9% kế hoạch; Chất lượng than khai thác đạt 33,18/33,50%A_k, tốt hơn kế hoạch 0,32%A_k.

4. Công tác quản trị nội bộ và khoán chi phí:

4.1. Công tác quản trị nội bộ: Công ty đã thực hiện nghiêm túc Quy chế kiểm tra thanh tra việc chấp hành pháp luật tuân thủ các quy định và Nhà nước. Ban kiểm soát nội bộ đã thường xuyên kiểm soát hoạt động của Công ty và đưa ra các cảnh báo kịp thời. Thường xuyên rà soát sửa đổi các Quy chế quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình hiện tại cũng như phù hợp với các quy định của Nhà nước và của TKV. Năm 2022, Công ty đã phát hành sửa đổi bổ sung: 17 quy chế và 21 quy định, văn bản nội bộ liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ phù hợp với yêu cầu quản lý (năm 2021 là 8 quy chế và 4 quy định nội bộ).

4.2. Công tác quản trị chi phí, giá thành: Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn duy trì công suất khai thác theo thiết kế, tuy nhiên tốc độ xuống sâu hầm năm rất lớn (*thấp nhất là 40m/năm*), trong khi cung độ rất ngắn, khối lượng bùn moong ngày càng lớn dẫn đến chi phí sản xuất có xu hướng tăng cao. Nhận thức được điều đó, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp với mục tiêu tăng cường công tác quản trị chi phí, cụ thể: Xây dựng và ban hành chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí với các giải pháp và mục tiêu cụ thể đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 2% chi phí SXKD năm 2022; Ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị sản xuất, và xây dựng các chương trình để các đơn vị giao khoán đến

từng tổ đội sản xuất; (ii) tổ chức họp thanh toán khoán hàng tháng, giải quyết các khó khăn vướng mắc cho đơn vị, điều chỉnh chi phí khi điều kiện sản xuất thay đổi. Do đó, thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2022 của toàn Công ty đã có tiết kiệm. Kết thúc năm 2022, lợi nhuận của Công ty thực hiện tăng 52 tỷ đồng so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

5. Công tác đầu tư xây dựng:

5.1. Công tác đầu tư: Năm 2022, Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đạt 225.405/246.228 triệu đồng bằng 91,54% kế hoạch năm. Trong đó, thực hiện kế hoạch trả nợ năm trước đạt 71.881/71.881 triệu đồng bằng 100% kế hoạch năm; Kế hoạch năm 2022 đạt 153.524/174.347 triệu đồng bằng 88,0% kế hoạch năm.

5.2. Đối với Dự án Bắc Bàng Danh: Ngày 25/4/2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ; Ngày 05/5/2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại Quyết định số 1256/QĐ-VHTC, đồng thời Công ty đã trình Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh và 05/9/2022 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh đã có Văn bản số 3412/KHĐT-KTN gửi các sở ban ngành về việc lấy ý kiến tham gia về đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư. Đặc biệt, Dự án Bắc Bàng Danh đã được Kiểm toán nhà nước tiến hành kiểm toán Dự án và đã có kết luận theo đó việc triển khai thực hiện Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty đã tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật.

5.3. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng: Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh được phê duyệt với diện tích sử dụng đất là 5.343.290 m² theo Quyết định số 7830/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND thành phố Hạ Long. Trong đó có 662.345,2m² của các hộ dân đang quản lý, sử dụng theo sổ giao khoán đất rừng, gồm 08 hộ dân. Đến thời điểm hiện tại Công tác GPMB tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc GPMB của 20 ha đất địa hình loại I và 1,3 ha đất rừng phòng hộ do tính chất quản lý chông chéo của Nhà nước;

6. Công tác môi trường và phòng chống mưa bão

6.1. Công tác bảo vệ Môi trường: Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề BVMT trong sản xuất, từng bước khắc phục hạn chế vấn đề bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản, Công ty chủ động bám sát kế hoạch được giao để triển khai thực hiện các giải pháp. Trong đó, năm 2022 Công ty đã hoàn thành các hạng mục chủ yếu thuộc phương án Bảo vệ môi trường tổng thể mỏ than Hà Tu – Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin giai đoạn 2012÷2025, định hướng đến 2030 tại Công văn số 1519/TKV-MT ngày 09/4/2021.

6.2. Công tác cải tạo phục hồi môi trường: Công ty tiếp tục triển khai thực hiện dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh. Dự án đã được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo

phục hồi môi trường tại Quyết định số 724/QĐ-BTNMT ngày 05/4/2017; Quyết định số 1994/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh (điều chỉnh) thay thế cho Quyết định số 727/QĐ-BTNMT ngày 05/4/2017. Dự án được phê duyệt giá trị ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường là: 77.297.121.000 đồng và Công ty đã thực hiện nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường cho dự án là: 75.889.254.956 đồng. Hiện nay, Công ty đang thuê đơn vị tư vấn để lập báo cáo xin cấp Giấy phép môi trường cho dự án.

6.3. Công tác thực hiện nội dung đề án Đóng cửa mỏ: Dự án Đầu tư phát triển mỏ: Công ty đã hoàn thành xong việc cải tạo phục hồi môi trường và đã được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt Đóng cửa mỏ tại Quyết định số 3194/QĐ-BTNMT ngày 18/11/2022; Dự án được phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường là 32.151.173.000 đồng theo Quyết định số 3033/QĐ-BTNMT ngày 05/10/2018). Công ty đã được Bộ Tài nguyên môi trường xác nhận hoàn thành công tác cải tạo phục hồi môi trường tại Giấy xác nhận số 112/GXN-BTNMT ngày 16/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường “về việc hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án Đầu tư phát triển mỏ - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - TKV (lần thứ 1)”; đồng thời đã được Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh hoàn trả số tiền ký quỹ là: 30.083.768.604 đồng. Số tiền còn lại là 2.067.404.396 đồng hiện Công ty đang phối hợp với Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh để xin hoàn trả.

6.4. Công tác PCMB: Ngay từ những ngày đầu năm, Công ty đã chủ động xây dựng các phương án PCMB, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân để triển khai thực hiện khi có mưa bão xảy ra. Hoàn thành các công trình phòng chống mưa bão như các công trình nạo vét mương rãnh thoát nước, xây dựng lại các hệ thống kè chống sạt lở, gia cố lại toàn bộ các khu vực có nguy cơ xảy ra mất an toàn, bố trí các thiết bị tại các vị trí xung yếu để chủ động ứng phó. Kết quả, qua một số đợt mưa bão các hệ thống mương rãnh, các hệ thống thu nước của Công ty đã hoạt động hết sức hiệu quả, giảm thiểu các chi phí khắc phục do mưa bão gây lên, các thiết bị sớm có thể hoạt động sau mưa. Năm 2022 không có sự cố xảy ra về công tác PCMB.

7. Công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:

Công ty triển khai ký 12 quy chế, kế hoạch phối hợp với Đảng ủy, UBND, Công an địa phương trong công tác quản lý Nhà nước về phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh bảo vệ ANTT và quản lý, khai thác, vận chuyển, kinh doanh than trái phép trên địa bàn trong năm 2022. Thường xuyên phối hợp nắm tình hình về ANTT và tuyên truyền về kiến thức pháp luật trong CBCNV. Phối hợp định kỳ và đột xuất kiểm tra các khu vực giáp ranh giới khai trường để phát hiện, xử lý những hiện tượng, vụ việc vi phạm góp phần đảm bảo ANTT chung trên địa bàn. Công tác phối hợp với Đảng ủy, cơ quan chính quyền, công an địa phương được duy trì thực hiện tốt, công tác phối hợp kiểm tra được thực hiện có

hiệu quả, được TKV ghi nhận và đánh giá cao. Trong năm 2022 đã phối hợp UBND, Công an các phường Hà Tu, Hà Phong, Hà Khánh tổ chức >20 lượt kiểm tra, kiểm soát địa bàn quản lý khai trường, tài nguyên, ranh giới được giao quản lý. Qua kiểm tra không phát hiện vụ việc, hiện tượng tiêu cực. Tiếp tục triển khai thực hiện quy chế phối hợp với Công ty tuyên than Hòn Gai - Vinacomin để đảm bảo ANTT, an toàn cho người, thiết bị và tài sản trong quá trình giao nhận, vận chuyển và tiêu thụ than, bảo vệ môi trường và an toàn giao thông trong quá trình sản xuất.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tạo điều kiện của cơ quan cấp trên, Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các nội dung trong Chỉ thị số 29/CT-TTg; Nghị quyết số 16-NQ/TU, Kết luận số 759-KL/TU. Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ các biện pháp, giải pháp đảm bảo ANTT, quản lý, bảo vệ tài nguyên, ranh giới Mỏ; Về cơ bản đã kiểm soát được các hoạt động sản xuất, giữ vững được ANTT, bảo vệ than trong ranh giới quản lý, nhờ đó đã giữ vững được ổn định sản xuất, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD của Công ty cũng như TKV.

8. Một số mặt công tác khác

- *Công tác thi đua-khen thưởng*: Công ty đã phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất sâu rộng trong toàn Công ty với mục tiêu An toàn - Đổi mới - Phát triển; Phát động thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn; Triển khai chương trình thi đua 90 ngày đêm phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra; Phát động phong trào Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Phong trào thực hành tiết liệm, chống lãng phí; Phong trào phòng chống tiêu cực và tham nhũng..... Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành quy định bổ sung ăn giữa ca, cải thiện điều kiện làm việc và chăm lo đời sống, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, đặc biệt trong những ngày nắng nóng, triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp thích ứng, an toàn linh hoạt trong việc kiểm soát dịch bệnh Covid 19.

III. Đánh giá chung

Với mục tiêu thực hiện thích ứng an toàn, kiểm soát tốt dịch bệnh Covid 19, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty, đã đề ra các giải pháp và nhận được sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu, tinh thần Kỷ luật và Đồng Tâm của toàn thể công nhân, cán bộ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ở mức cao nhất để ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Qua đó, Các chỉ tiêu SXKD năm 2022 của Công ty đều hoàn thành vượt so tiến độ kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua. Bên cạnh những kết quả đạt được Công ty còn một số tồn tại, hạn chế như:

(1) Thực hiện tiến độ một số hạng mục công trình của Dự án Bắc Bàng Danh còn chậm tiến độ, đặc biệt hạng mục xưởng sàng công suất 2,5 triệu tấn/năm;

(2) Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đã có chuyển biến nhưng chưa đảm bảo tiến độ đề ra, gây khó khăn trong quá triển khai thực hiện dự án, nguyên nhân chủ yếu do phụ thuộc rất nhiều vào các cơ quan quản lý của nhà nước.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Mục tiêu chung: AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ

Phát huy truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm"; Bám sát mục tiêu, giải pháp chỉ đạo điều hành của Tập đoàn, Đảng ủy Than Quảng Ninh, Đảng ủy Công ty chủ động, linh hoạt thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác. Quyết tâm đổi mới sáng tạo không ngừng; Tập trung điều hành, ổn định sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo an toàn lao động, môi trường, an ninh trật tự, quốc phòng an ninh, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động và hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2023.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	KH Năm 2023		Ghi chú
				Sản lượng	%ss Năm 2022	
1	Đất đá bóc tổng số	1000 m ³	44.555	44.900	100,8	
2	Than NK khai thác	1000 Tấn	2.533	2.550	100,7	
3	Than sạch SX tổng số	1000 Tấn	2.528	2.684	106,2	
	- Than sạch từ NK	"	1.957	2.334	119,2	
	- Than sạch từ ĐL	"	225	350	155,4	
	- Than NKST qui sạch	"	346	0	0,0	
4	Than tiêu thụ	1000 Tấn	2.617	2.684	102,6	
	- Than sạch	"	2.216	2.684	121,1	
	- Than nguyên khai	"	400	0	0,0	
5	D.T Tổng số	Tỷ đồng	4.546	4.448	97,6	
	- Doanh thu than	Tỷ đồng	4.527	4.448	97,7	
6	LN thực hiện tổng số	Tr.đ	85.676	77.879	90,8	
7	Lương bình quân	1000đ/ng/tháng	13.765	10.189	79,0	
8	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Tỷ đồng	225	554	246,2	

III. Các giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2023:

1. Công tác phòng chống dịch Covid 19: Chủ động, linh hoạt thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác. Tập trung xây dựng phương án điều hành, ổn định sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường

2. Công tác quản lý kỹ thuật và điều hành sản xuất:

- Bám sát kế hoạch điều hành hàng tháng, quý, năm của TKV để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, đa dạng chủng loại than và đáp ứng đủ chân hàng, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ. Tập trung đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm, hoàn thành tiến độ xuống moong trước mùa mưa; đảm bảo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, với tiến độ đề ra như sau: Quý I thực hiện 22% kế hoạch năm; Quý II thực hiện 28% kế hoạch năm; Quý III thực hiện 22% kế hoạch năm; Quý IV thực hiện 28% kế hoạch năm; Phần đầu hết 6 tháng đầu năm các chỉ tiêu đạt tối thiểu 52% kế hoạch năm;

- Tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, đồng bộ các khâu, các công đoạn sản xuất (chuẩn bị diện sản xuất: Khoan nổ, bóc xúc, vận chuyển, thoát nước, xử lý bùn moong, đổ thải, làm đường...); kịp thời giải quyết các vướng mắc trong sản xuất ngay trong ca làm việc, nâng cao giờ hoạt động hữu ích của các thiết bị.

- Hoàn thành việc cải tạo thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác theo Phương án khai thác giai đoạn 2019-2023. Bám sát kế hoạch các chỉ tiêu công nghệ năm 2023 đã được duyệt đặc biệt các chỉ tiêu: Cung độ vận chuyển đất, than, tỷ lệ đất đá nổ mìn, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước < 45%; qui mô bãi nổ > 45.000 m³/bãi đất đá công nghệ < 1.000.000 m³; phẩm cấp than nguyên khai có Ak < 33,48%; Hệ số bóc đất đá 17,61 m³/tấn. Tăng cường giám sát xúc chọn lọc than nguyên khai giảm tỷ lệ tổn thất, đảm bảo tỷ lệ tổn thất than nguyên khai < 4,603%, phần đầu giảm xuống còn 4%; Chủ động xây dựng các Phương án kỹ thuật như: Phương án khai thác than trước mùa mưa; Phương án xử lý bùn và khai thác than khu vực lòng moong đảm bảo kết thúc 6 tháng đáy moong đạt mức -155, than khai thác khu vực lòng moong đạt trên 850.000 tấn; Phương án xây dựng hồ điều hòa và dự trữ nước phục vụ sản xuất đảm bảo môi trường....

- Tiếp tục đầu tư nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tập trung đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất và quản lý nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; nâng cao mức độ an toàn, cải thiện môi trường, nâng cao năng lực tự làm (đặc biệt năng lực vận tải);

- Đẩy mạnh việc sử dụng đồng bộ thiết bị công suất lớn máy xúc dung tích gầu lớn hơn 10 m³ kết hợp xe ô tô vận chuyển trong tải lớn hơn 90 tấn; thực hiện tốt giải pháp xử lý bùn đáy nhanh tốc độ xuống moong.

4. Công tác khoán quản trị chi phí và lao động tiền lương:

- Rà soát, hoàn thiện Quy chế khoán và quản trị chi phí nội bộ, các Quy chế quy định nội bộ khác để đề xuất sửa đổi bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành của TKV và Pháp luật nhà nước. Theo đó chỉ điều chỉnh một số chỉ tiêu công nghệ, giá cả đầu vào chính khi có sự biến động khách quan đầu vào. Các chi phí phát sinh khác ngoài kế hoạch TKV giao đầu năm sẽ không được điều chỉnh bổ sung.

- Triển khai quyết liệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, vận động thực hiện Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn.

- Điều hành quỹ tiền lương một cách khoa học, đạt hiệu quả cao trên cơ sở dành tối đa nguồn tiền lương để trả sản phẩm hàng tháng nhằm tạo động lực tăng ngày công làm việc, tăng năng suất lao động, hạn chế bổ sung lương vào các dịp lễ. Phân đấu mục tiêu tiền lương thực hiện cao hơn kế hoạch đề ra, đảm bảo nguyên tắc “Lao động thấp – Tiền lương cao”; “Hao phí nhân công giảm – Tiền lương của người lao động tăng”.

- Kiểm soát chặt chẽ và tối ưu hệ thống định mức nguyên nhiên vật liệu, năng suất thiết bị, đơn giá các công đoạn sản xuất, áp dụng các phương pháp, công nghệ quản lý tiên tiến.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm pháp luật.

4. Công tác an toàn và an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:

- Đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng và giảm số vụ về sự cố thiết bị, xe máy. Kiên quyết xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm kỷ luật, vi phạm nội quy lao động; Siết chặt việc quản lý, bố trí lao động, điều kiện an toàn trong các ca sản xuất

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, khắc phục triệt để các tồn tại sau kiểm tra, tăng cường công tác tự kiểm tra (định kỳ, đột xuất) tại hiện trường sản xuất, để kịp thời phát hiện các tồn tại, sai phạm quy trình công nghệ, quy định an toàn tại khai trường sản xuất. Chủ động lập Phương án đảm bảo an toàn lao động của từng đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện (gồm đánh giá nguy cơ mất an toàn, biện pháp phòng tránh), nhằm hạn chế và giảm thấp nhất số vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị.

- Tiếp tục bám sát Tiếp tục bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh về phát triển kinh tế nói chung, trọng tâm là Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 03-CT/TTg ngày 31/3/2019 của Chính phủ về “Tăng cường hiệu lực thực thi chính sách pháp luật về Khoáng sản”; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 9/5/2019 của tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, trật tự an toàn cơ quan doanh nghiệp. Chủ động tham mưu trong chỉ đạo, phối hợp giữa Đảng ủy, UBND, Công an với Công ty trong công tác đảm bảo ANTT phục vụ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh than, phòng ngừa vi phạm liên quan đến nội bộ Công ty, phát hiện đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với hoạt động khai thác, vận chuyển, và tiêu thụ than trái phép, các hoạt động trái phép trên địa bàn.

- Chủ động nắm vững tình hình ANTT trên địa bàn để có phương án xử lý kịp thời, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện để xử lý nhanh, dứt điểm những vụ việc về ANTT. Thường xuyên củng cố, sắp xếp, biên chế lực lượng bảo vệ hợp lý tại các vị trí bảo vệ. Đặc biệt chú trọng kiểm tra, theo dõi, giám sát chuyển than xuất tiêu thụ của công ty không để xảy ra tiêu cực, Các khu vực trọng điểm: kho, bãi chứa than, vỉa than, khu vực giáp ranh giới và các cửa ngõ, ra vào mỏ, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ, phối hợp với các đơn vị liên quan, ngăn chặn có hiệu quả người ngoài xâm nhập khai trường trộm cắp tài sản của Công ty, cương quyết bắt giữ những trường hợp cố tình vi phạm giải quyết và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Công tác bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ: Chủ động kiểm tra công tác ANTT, ranh giới mỏ theo từng tháng (01 lần/tháng) và đột xuất phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm không để phát sinh trong khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ than trái phép. Củng cố các trạm kiểm soát, quản lý người, phương tiện ra vào Mỏ, bổ sung lắp đặt thêm ánh sáng, hệ thống Barie, tăng cường áp dụng công nghệ như: Camera, GPS, cân điện tử, phần mềm quản lý chuyển, nhiên liệu để quản lý đảm bảo ANTT. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm công tác quản lý tài nguyên ranh giới, Phân giao rõ trách nhiệm của từng bộ phận cá nhân trong công tác bảo vệ tài nguyên được giao quản lý. Thực hiện nghiêm quy định về chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, Công ty trong công tác bảo vệ ANTT, bảo vệ tài nguyên ranh giới Mỏ. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích đối với lực lượng làm công tác an ninh trật tự.

5. Công tác ĐTXD, bảo vệ Môi trường và đóng cửa mỏ:

- Hoàn thành Quyết toán Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh trong năm 2023; Đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục còn lại của Dự án Bắc Bàng Danh sớm đưa vào hoạt động ổn định góp phần tăng hiệu quả của Dự án;

- Tiếp tục bám sát các Sở, Ban ngành đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng 60ha còn lại của Dự án Bắc Bàng Danh. Đồng thời chủ động xây dựng phương án kỹ thuật khai thác khi chưa hoàn thành việc giải phóng đền bù 60 ha trên.

- Chỉ đạo quyết liệt và có các giải pháp đồng bộ để triển khai các hạng mục đầu tư ngay từ đầu năm, đặc biệt các dự án đầu tư phục vụ sản xuất và dự án đầu tư các thiết bị công suất lớn, hoàn thiện thủ tục các bước nghiệm thu quyết toán Dự án hoàn thành (Dự án Bắc Bàng Danh); Triển khai thực hiện hiệu quả các công trình PCMB xong trước ngày Cốc Vũ (20/4/2022) để hạn chế mức thiệt hại, bùn và cát trôi xuống moong khai thác.

- Tập trung thực hiện các hạng mục Công trình thuộc Đề án đóng cửa mỏ Hà Tu theo Quyết định số 3194/QĐ-BTNMT “về việc đóng cửa mỏ khoáng sản khu vực khai thác than bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh của Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin”; Tiếp tục thực hiện mục tiêu ”Đưa công viên vào trong mỏ, nhà máy”, triển khai thực

hiện tiêu chí môi trường “Sáng-Xanh-Sạch”. Sử dụng hiệu quả hệ thống phun sương dập bụi và xe tưới đường chuyên dụng đã được đầu tư;

6. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể:

Tiếp tục thực hiện tốt các Nghị quyết của tổ chức Đảng, phối hợp với tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu Chiến binh), tạo môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu chung của Công ty. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng để tất cả mọi người trong đơn vị hiểu rõ nhiệm vụ chính trị năm 2023; Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chương trình phòng chống tiêu cực và tham nhũng; Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam” và Chương trình ưu tiên sử dụng vật tư, dịch vụ trong ngành, tạo sự đồng thuận, phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty. Phối hợp tốt với các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương trên địa bàn trong công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ để thực hiện đảm bảo mục tiêu chung **AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ**.

.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (e-copy, b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy, b/c);
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, KH, Thư ký Công ty.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Quảng